

Số: /KH-UBND

Hòa Xá, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, người cao tuổi, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động nông thôn, lao động có đất thu hồi, lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp, thanh niên trên địa bàn xã Hòa Xá giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hòa Xá lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 09/01/2026 của UBND xã về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 16/5/2026 của UBND thành phố Hà Nội về hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, người cao tuổi, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động nông thôn, lao động có đất thu hồi, lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp, thanh niên trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030, UBND xã Hòa xá ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã với các nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Trung ương, các chương trình, kế hoạch của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố và các chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên giai đoạn 2026 - 2030. Trọng tâm là các văn bản:

1. Các Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị, Trung ương, Chính phủ

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị;

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

- Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế Nhà nước; Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị;

- Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị khóa XIV về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới;

- Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn;
- Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21/02/2025 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045;
- Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030”.

2. Định hướng, chương trình phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô

- Chương trình hành động số 01-CT/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Chương trình hành động số 07-CT/TU ngày 15/02/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;
- Chỉ thị số Số 08-CT/TU ngày 11/3/2026 của Thành ủy Hà Nội về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nghề và hỗ trợ việc làm cho thanh niên là hạ sĩ quan, binh sĩ, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội xuất ngũ trở về địa phương giai đoạn 2026 - 2030;
- Kế hoạch hành động số 20-KH/BCĐ57 ngày 19/01/2026 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai Kế hoạch hành động số 20-KH/BCĐ57 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị;
- Kế hoạch hành động số 348-KH/TU ngày 03/7/2025 của Thành ủy Hà Nội và Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 24/7/2025 của UBND Thành phố thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị;
- Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND Thành phố thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội;
- Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 26/02/2026 của UBND Thành phố thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị;
- Kế hoạch số 297/KH-UBND ngày 01/11/2025 của UBND Thành phố tăng cường thực hiện công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng và tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn Thành phố;
- Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 07/7/2025 của UBND Thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch số 316-KH/TU, ngày 23/4/2025 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 08/12/2020 của UBND Thành phố thực hiện chương trình trợ giúp người khuyết tật thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030;

- Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 09/8/2025 của UBND Thành phố thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, Thành phố Hà Nội về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho nhóm lao động ưu tiên trên địa bàn xã Hòa Xá. Tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tiếp cận đồng bộ các giải pháp nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và cơ hội việc làm bền vững, đặc biệt là các kỹ năng liên quan đến công nghệ, chuyển đổi số.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức tại địa phương; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và bản thân người lao động về tầm quan trọng của việc đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho nhóm lao động ưu tiên trên địa bàn xã Hòa Xá giai đoạn 2026 - 2030.

- Trang bị kỹ năng nghề thiết yếu, đặc biệt là kỹ năng số, công nghệ thông tin, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, giúp nhóm lao động ưu tiên tăng khả năng tiếp cận thị trường lao động. Hỗ trợ người lao động thụ hưởng kịp thời các chính sách đặc thù để cải thiện chất lượng cuộc sống, đảm bảo sinh kế bền vững, góp phần hiện đại hóa nông thôn và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể trực thuộc xã Hòa Xá căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu, đề xuất và lồng ghép các nội dung hỗ trợ vào chương trình công tác hàng năm. Kế hoạch triển khai phải cụ thể, bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, đảm bảo phù hợp với đặc thù và tình hình thực tiễn của địa phương. Tuyệt đối tránh việc triển khai hình thức, đảm bảo công tác đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm cho nhóm lao động ưu tiên đi vào thực chất, đạt hiệu quả bền vững.

- Kế hoạch triển khai tại các đơn vị phải có tính khả thi cao, sát với nhu cầu thực tế của thị trường lao động và người dân. Các nhiệm vụ phải được lượng hóa bằng chỉ tiêu cụ thể, xác định rõ cơ quan chủ trì, đơn vị phối hợp, lộ trình thực hiện và thời hạn hoàn thành để làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Kế hoạch này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của xã; các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên trên địa bàn xã Hòa Xá.

2. Đối tượng áp dụng

Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, người cao tuổi, người chấp hành xong hình phạt tù, người

sau cai nghiện ma túy, lao động nông thôn, lao động có đất thu hồi, lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp, thanh niên (gọi chung là Nhóm lao động ưu tiên), có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn tại xã Hòa Xá, có nhu cầu đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm, cụ thể:

(1). Lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo: Theo chuẩn nghèo đa chiều của Thành phố từng giai đoạn.

(2). Lao động là người dân tộc thiểu số.

(3). Người khuyết tật: Theo quy định của Luật Người khuyết tật.

(4). Người cao tuổi: là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên, có nhu cầu và đủ sức khỏe làm việc theo quy định của Luật Người cao tuổi.

(5). Người chấp hành xong hình phạt tù: Đối tượng thực hiện tái hòa nhập cộng đồng theo quy định tại Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ.

(6). Lao động là người sau cai nghiện ma túy: theo quy định tại Điều 80 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

(7). Lao động nông thôn: Căn cứ quy định tại Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

(8). Lao động có đất thu hồi: Thuộc đối tượng được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định của pháp luật về Đất đai.

(9). Lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp: Người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

(10). Thanh niên ưu tiên: Bao gồm thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ Công an nhân dân; thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và trí thức trẻ tình nguyện tại các khu kinh tế - quốc phòng (gọi chung là Thanh niên).

IV. CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

1. Về đào tạo nghề, đào tạo lại nghề

- Đối với lao động nông thôn: Phấn đấu bình quân mỗi năm thu hút khoảng 500 lao động tham gia đào tạo nghề ở các cấp trình độ thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

- Đối với đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng: Bình quân mỗi năm thực hiện đào tạo cho khoảng 70 lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người cao tuổi, người khuyết tật, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động có đất thu hồi.

- Đối với lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp: 100% đối tượng được tuyên truyền, tư vấn chính sách học nghề; hỗ trợ đào tạo nghề cho 100% người có nhu cầu thực tế.

- Đối với đối tượng thanh niên: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật Việc làm 2025, hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng cho 100% thanh niên có nhu cầu.

- Đối với người cao tuổi: Ít nhất 50% người cao tuổi có nhu cầu được hỗ trợ tư vấn, hướng nghiệp và đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp tại các cơ sở đào tạo và trung tâm dịch vụ việc làm.

2. Về giải quyết việc làm và thị trường lao động

- Tư vấn và kết nối: 100% Nhóm lao động ưu tiên được tiếp cận dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm và kết nối tham gia các phiên giao dịch việc làm (trực tiếp, trực tuyến, chuyên đề) do Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội tổ chức.

- Tạo việc làm mới: Bình quân mỗi năm giải quyết việc làm mới cho khoảng 150 lao động thuộc Nhóm lao động ưu tiên. Trong đó, phần đầu ít nhất 50% người cao tuổi có nhu cầu và đủ khả năng lao động tìm được việc làm phù hợp.

- Hỗ trợ vốn vay: Đảm bảo các hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận nguồn vốn vay khởi nghiệp, phát triển sản xuất kinh doanh với lãi suất ưu đãi theo quy định; lao động thuộc Nhóm lao động ưu tiên có nhu cầu vay vốn hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, đáp ứng các điều kiện vay vốn theo quy định được vay vốn từ nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Ứng Hòa.

- Kiểm soát thất nghiệp: Duy trì tỷ lệ thất nghiệp dưới 2,5%.

- Nâng cao chất lượng nhân lực: Phần đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 75% - 80%; trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 55% - 60%. Tập trung thu hẹp khoảng cách về tỷ lệ lao động có bằng cấp giữa khu vực nông thôn và thành thị.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Kế hoạch)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền

- Phát huy vai trò của hệ thống chính trị: Cấp ủy, chính quyền và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Hòa Xá các cấp chủ động quán triệt sâu rộng các nội dung của Kế hoạch này. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân về tầm quan trọng của việc hỗ trợ nhóm lao động ưu tiên, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược đảm bảo an sinh xã hội bền vững của địa phương.

- Tuyên truyền sâu sát tại cơ sở: Thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để truyền tải chính sách. Tập trung khuyến khích người lao động xóa bỏ mặc cảm, chủ động tham gia học nghề, đào tạo lại để tự tạo việc làm hoặc khởi nghiệp. Đồng thời, chủ động vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề tại địa phương ưu tiên tiếp nhận, đào tạo và giải quyết việc làm tại chỗ cho nhóm lao động ưu tiên.

- Đa dạng hóa hình thức và hiện đại hóa phương thức truyền thông: Triển khai đồng bộ các hình thức tuyên truyền, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại để đảm bảo thông tin tiếp cận đến từng đối tượng, bao gồm truyền thông số (trên các nền tảng mạng xã hội, công thông tin điện tử của xã), truyền thông trực tiếp (thông qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, các buổi sinh hoạt thôn, hội nghị chuyên đề) và truyền thông trực quan (sử dụng ấn phẩm, video ngắn về các mô hình đào tạo nghề và giải quyết việc làm thành công).

2. Triển khai có hiệu quả chính sách hiện hành và xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù tại địa phương cho Nhóm lao động ưu tiên

- Triển khai chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm theo quy định hiện hành của Trung ương và Thành phố Hà Nội, đảm bảo các đối tượng thụ hưởng được tiếp cận đầy đủ và kịp thời các quyền lợi.

- Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về đào tạo nghề và giải quyết việc làm, đảm bảo phù hợp với quy luật cung - cầu của thị trường lao động hiện đại, hài hòa lợi ích giữa người lao động và người sử dụng lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

(Chi tiết theo phụ lục 2 kèm theo)

3. Nhóm giải pháp về đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng, đào tạo dài hạn

- Rà soát và dự báo nhu cầu học nghề: UBND xã giao phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì rà soát, thống kê nhu cầu học nghề (sơ cấp, dưới 03 tháng và dài hạn) của nhóm lao động ưu tiên để xác định số lượng, ngành nghề đào tạo, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề hàng năm. Ưu tiên đào tạo những ngành, nghề mà xã hội và thị trường có nhu cầu cao, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ, chuyên đổi số, thương mại điện tử, dịch vụ, du lịch và nông nghiệp công nghệ cao.

- Gắn đào tạo nghề với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động: Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề để xây dựng chương trình đào tạo sát với đặc thù và thế mạnh của địa phương. Chú trọng mô hình “học đi đôi với hành”, gắn đào tạo tại trường với thực hành trực tiếp tại các cơ sở sản xuất, trang trại công nghệ cao.

- Đa dạng hóa và đổi mới hình thức đào tạo: Áp dụng các hình thức đào tạo linh hoạt, thích ứng với điều kiện của từng nhóm đối tượng như đào tạo tại chỗ (trên dây chuyền thiết bị), đào tạo lưu động (tại cụm dân cư, nhà văn hóa thôn) và đào tạo số hóa (phát triển hệ thống học liệu đa phương tiện, công cụ hỗ trợ chuyên biệt cho người khuyết tật).

- Nội dung đào tạo (Thực dụng - Hiện đại):

+ Trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng (Phương châm: “Học nhanh - Làm ngay”): Đào tạo các ngành, nghề thị trường lao động, xã hội có nhu cầu cao như nhóm nghề dịch vụ, kỹ thuật gia dụng, kỹ năng số và kinh tế số (kinh doanh trực tuyến, quản lý đơn hàng trên sàn thương mại điện tử, dịch vụ giao nhận), nông nghiệp công nghệ cao (sản xuất hữu cơ, chế biến nông sản, xây dựng thương hiệu OCOP) và các kỹ năng bổ trợ (an toàn vệ sinh lao động, đạo đức nghề nghiệp, giao tiếp, khởi nghiệp sáng tạo).

+ Trình độ Trung cấp, Cao đẳng (Phương châm: “Chuyên sâu - Bền vững”): Đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, gắn với mục tiêu học tập suốt đời, trang bị cho người lao động có trình độ học vấn, năng lực, kỹ năng nghề nghiệp, đổi mới sáng tạo và tổ chức sản xuất tiên tiến, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Tập trung vào các nghề trọng điểm, mũi nhọn của địa phương, tích hợp đa giá trị trong từng chương trình học.

4. Nhóm giải pháp hỗ trợ giải quyết việc làm

- Phát triển thị trường lao động và tạo việc làm bền vững cho nhóm lao động ưu tiên: Chuyển dịch cơ cấu thị trường lao động thích ứng với nền kinh tế số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn. Vận hành hiệu quả Cổng thông tin việc làm Thành phố và các kênh kết nối cung - cầu lao động tại địa phương, ứng dụng chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong tổ chức các phiên giao dịch việc làm trực tuyến. Tổ chức định kỳ các phiên giao dịch việc làm chuyên đề dành riêng cho nhóm lao động ưu tiên.

- Phát triển mô hình “Việc làm hòa nhập”: Khuyến khích doanh nghiệp xây dựng môi trường làm việc không rào cản và áp dụng các mô hình làm việc linh hoạt (làm việc tại nhà, kinh tế chia sẻ) cho người lao động hạn chế về khả năng di chuyển hoặc có gánh nặng chăm sóc gia đình. Thúc đẩy mô hình “Kèm cặp tại nơi làm việc” để hỗ trợ lao động thuộc nhóm yếu thế thích nghi và duy trì việc làm bền vững.

- Khuyến khích nhóm lao động ưu tiên nghiên cứu khoa học, phát triển sản xuất, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo:

+ Thúc đẩy phong trào “Bình dân học vụ số” và Chuyển đổi số: Phát huy vai trò nòng cốt của Tổ chuyên đổi số cộng đồng, lực lượng thanh niên tình nguyện và các tổ chức hội tại địa phương trong việc trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ nhóm lao động ưu tiên tiếp cận khoa học, công nghệ phù hợp với đặc thù và khả năng tiếp thu của từng nhóm đối tượng.

+ Hỗ trợ tiếp cận công nghệ số và hạ tầng: Huy động sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp, nhà nước, đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông trong việc hỗ trợ các thiết bị hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận máy tính; duy trì và nâng cấp các điểm bưu điện văn hóa xã, thư viện có máy tính và Wi-Fi miễn phí để người lao động làm quen với môi trường số.

+ Ứng dụng công nghệ trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm: Thí điểm chuyển giao các mô hình công nghệ sản xuất quy mô nhỏ (tưới tự động tiết kiệm nước, máy ấp trứng mini, công nghệ sấy năng lượng mặt trời) trực tiếp tại cấp xã. Hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã và làng nghề ứng dụng công nghệ IoT, hệ thống truy xuất nguồn gốc (QR Code) và chuẩn hóa bao bì, thương hiệu. Thúc đẩy đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử.

+ Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và phát triển kinh tế hộ: Đơn giản hóa thủ tục đăng ký kinh doanh cho các mô hình hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp siêu nhỏ. Cung cấp các “Gói hỗ trợ khởi nghiệp thiết yếu” (bao gồm tư vấn pháp lý, kế toán, quản trị marketing) miễn phí hoặc ưu đãi. Hình thành các điểm tư vấn khởi nghiệp tại cấp xã; tập trung ươm tạo các ý tưởng khởi nghiệp từ sản phẩm đặc thù địa phương (Chương trình OCOP, đặc sản vùng miền) để xây dựng các mô hình kinh tế tự chủ bền vững.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách Nhà nước: Ngân sách xã bố trí hằng năm theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, dự án khác; Kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn huy động, tài trợ hợp pháp khác.

2. Nguồn vốn tín dụng ưu đãi: Sử dụng từ nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để triển khai cho vay các chương trình tín dụng trên địa bàn xã.

VII. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các thôn tổ chức triển khai đồng bộ các nội dung của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã Hòa Xá lồng ghép các chỉ tiêu của Kế hoạch này vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của xã.

- Hướng dẫn các thôn, doanh nghiệp và người lao động triển khai chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề theo quy định.

- Phối hợp với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Ưng Hòa rà soát, dự báo nhu cầu vay vốn hàng năm của nhóm lao động ưu tiên. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí nguồn vốn ngân sách ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội (nếu có), đảm bảo tính công bằng, đúng đối tượng và đáp ứng kịp thời nhu cầu giải quyết việc làm tại chỗ.

- Ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức kiểm tra, đôn đốc và giám sát định kỳ việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân xã định kỳ 06 tháng, hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai các giải pháp hỗ trợ nhóm lao động ưu tiên tiếp cận khoa học công nghệ, ứng dụng chuyên đôi số vào sản xuất và khởi nghiệp sáng tạo.

2. Phòng Kinh tế xã

- Phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ để triển khai các chính sách tại Kế hoạch.

- Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí để triển khai Kế hoạch hoặc lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch có liên quan của xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai giải pháp thúc đẩy đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và phát triển kinh tế hộ gia đình.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã kiểm tra, đôn đốc, giám sát và đánh giá hiệu quả triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Định kỳ 06 tháng và hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ gửi về Ủy ban nhân dân xã.

3. Trạm Y tế xã

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai các giải pháp hỗ trợ người cao tuổi được hỗ trợ tư vấn, hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã kiểm tra, đôn đốc, giám sát và đánh giá hiệu quả triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Định kỳ 06 tháng và hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ gửi về Ủy ban nhân dân xã.

4. Đề nghị Bảo hiểm xã hội cơ sở Mỹ Đức

- Bám sát các quy định của pháp luật, chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã và các cơ quan liên quan tham mưu UBND xã các chính sách hỗ trợ liên quan đến bảo hiểm xã hội cho doanh nghiệp khi ký kết hợp đồng lao động cho Nhóm lao động ưu tiên.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã kiểm tra, đôn đốc, giám sát và đánh giá hiệu quả triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Định kỳ 06 tháng và hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ gửi về Ủy ban nhân dân xã.

5. Đề nghị Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Ứng Hòa

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Phòng Kinh tế xã và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác.

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và mạng lưới “Tổ tiết kiệm và vay vốn” tại địa phương đề rà soát, tổng hợp nhu cầu vay vốn hàng năm của nhóm lao động ưu tiên.

- Chủ động hướng dẫn thủ tục, đơn giản hóa quy trình (theo quy định) và tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức, cá nhân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của người lao động, đảm bảo vốn được giải ngân đến đúng đối tượng thụ hưởng, sử dụng vốn đúng mục đích và có hiệu quả sản xuất kinh doanh. Định kỳ 06 tháng và hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả giải ngân và dư nợ cho vay theo nhóm đối tượng gửi về Ủy ban nhân dân xã.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các ban ngành đoàn thể

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung của Kế hoạch đến các tầng lớp nhân dân. Vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện các giải pháp về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho nhóm lao động ưu tiên.

- Chủ động lồng ghép nội dung của Kế hoạch vào các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, các chương trình và đề án an sinh xã hội do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì triển khai.

- Thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội đối với việc thực thi các chính sách hỗ trợ đào tạo, giải quyết việc làm trên địa bàn xã; đảm bảo tính công khai, minh bạch và quyền lợi chính đáng cho người lao động.

7. Các thôn trên địa bàn xã

- Chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc triển khai các hoạt động của Kế hoạch đến từng hộ gia đình, từng người dân tại thôn.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Xã hội xã trong việc rà soát, thống kê nhu cầu đào tạo nghề và việc làm của nhóm lao động ưu tiên.

- Tích cực tuyên truyền, vận động người dân tham gia các khóa đào tạo nghề, các phiên giao dịch việc làm và các chương trình hỗ trợ khác.

- Kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai về UBND xã thông qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, người cao tuổi, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động nông thôn, lao động có đất thu hồi, lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp, thanh niên trên địa bàn xã Hòa Xá giai đoạn 2026 - 2030. UBND xã yêu cầu các phòng, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội (đồng chí Lê Minh Cơ, chuyên viên, điện thoại: 039 535 6708) để được xem xét, hướng dẫn giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ TP Hà Nội;
- Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hà Nội;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Đ/c CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Trạm y tế xã;
- Phòng giao dịch NHCS Ứng Hòa;
- Bảo hiểm xã hội cơ sở Mỹ Đức;
- UBMTTQ VN xã và các ban ngành đoàn thể xã;
- Các thôn trên địa xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Cường

PHỤ LỤC I
MỤC TIÊU CHỈ TIÊU CỦA KẾ HOẠCH
(Kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND xã)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu đến năm 2030	Đơn vị tham mưu
I	Hỗ trợ đào tạo nghề			
1	Bình quân mỗi năm thu hút lao động nông thôn tham gia học nghề ở các cấp trình độ thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	Người	500	Phòng VH-XH
2	Bình quân mỗi năm thực hiện đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, người cao tuổi, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động có đất thu hồi, thanh niên	Người	70	Phòng VH-XH
3	Lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp được tuyên truyền, tư vấn học nghề miễn phí và được hỗ trợ học nghề nếu có nhu cầu	%	100	Phòng VH-XH
4	Người cao tuổi được hỗ trợ tư vấn, hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm	%	50	Phòng VH-XH
II	Hỗ trợ về giải quyết việc làm			

1	Tư vấn giới thiệu việc làm, kết nối tham gia các Phiên giao dịch việc làm trực tuyến, trực tiếp, chuyên đề ... cho Nhóm lao động ưu tiên	%	100	Phòng VH-XH
2	Bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên	Người	150	Phòng VH-XH
3	Hỗ trợ giải quyết việc làm cho người cao tuổi có nhu cầu và khả năng lao động	%	50	Phòng VH-XH
4	Tỷ lệ thất nghiệp	%	< 2,5	Phòng VH-XH
5	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	55 - 60	Phòng VH-XH

PHỤ LỤC 2

CHÍNH SÁCH CỦA TRUNG ƯƠNG, THÀNH PHỐ VỀ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ, GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NHÓM LAO ĐỘNG ƯU TIÊN

TT	Tên chính sách	Đối tượng thụ hưởng	Căn cứ pháp lý quy định mức hỗ trợ
A	CHÍNH SÁCH CỦA TRUNG ƯƠNG		
I	Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề		
1	Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng	Lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, lao động có đất thu hồi, lao động nông thôn, thanh niên, lao động sau cai nghiện ma túy.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm lao động yếu thế (Hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số, người khuyết tật): Thực hiện theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thay thế. - Lao động có đất thu hồi: Thực hiện theo Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ. - Lao động nông thôn và Thanh niên: Thực hiện theo Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm. - Lao động hưởng Bảo hiểm thất nghiệp: Thực hiện theo Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. - Người sau cai nghiện ma túy: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 80 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ - Người cao tuổi và người chấp hành xong hình phạt tù: Nếu thuộc một trong các nhóm ưu tiên nêu trên thì thụ hưởng chính sách tương ứng; các trường hợp còn lại thực hiện theo cơ chế đặc thù của Thành phố.
2	Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ Trung cấp, Cao đẳng	Thực hiện theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày	Thực hiện theo quy định tại Điều 14, 15, 16 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá

		03/9/2025 của Chính phủ, trong đó: - Đối tượng không phải đóng học phí: thực hiện theo quy định tại Điều 14. - Đối tượng được miễn học phí: thực hiện theo quy định tại Điều 15. - Đối tượng được giảm học phí và hỗ trợ học phí: thực hiện theo quy định tại Điều 16.	dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo
3	Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề, hỗ trợ tham gia đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Việc làm số 74/2025/QH15, bao gồm: người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người cao tuổi và thanh niên.	Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 138/2026/NĐ-CP ngày 7/4/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về phát triển kỹ năng nghề. Trong đó: - Nội dung, mức hỗ trợ người lao động tham gia đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 138/2026/NĐ-CP. - Nội dung và mức hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để tham gia đánh giá kỹ năng nghề quốc gia theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 138/2026/NĐ-CP
4	Chính sách hỗ trợ người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp tham gia đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề	Nhóm lao động ưu tiên thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 1,2 Điều 37 Luật Việc làm số 74/2025/QH15	Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.
II	Chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm		

1	Chính sách việc làm công	Người lao động là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người cao tuổi; người khuyết tật và người trực tiếp nuôi dưỡng người khuyết tật đặc biệt nặng; người có đất thu hồi được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, người sau cai nghiện ma túy được ưu tiên tham gia các dự án việc làm công theo quy định tại Điều 11 Luật Việc làm số 74/2025/QH15 và Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ.	Đảm bảo Nhóm lao động ưu tiên được tiếp cận đầy đủ thông tin thị trường lao động; được tư vấn và giới thiệu việc làm miễn phí thông qua Cổng thông tin việc làm Thành phố, Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội và hệ thống các Sàn giao dịch việc làm vệ tinh.
2	Chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Việc làm số 74/2025/QH15, bao gồm: người lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số và người có đất thu hồi thuộc đối tượng được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định của pháp luật về đất đai, thanh niên được hỗ trợ trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm, trong đó: - Đào tạo định hướng và kỹ năng: Hỗ trợ chi phí giáo dục định hướng; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề và ngoại ngữ theo yêu cầu của đối tác tiếp nhận lao động. - Hỗ trợ chi phí thủ tục: Hỗ trợ các khoản lệ phí làm hộ chiếu, cấp phiếu lý lịch tư pháp, lệ phí thị thực (visa) và chi phí khám sức khỏe theo định mức quy định.
3	Chính sách khuyến khích, ưu đãi doanh nghiệp khi		

	tham gia đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên		
3.1.	Chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp	Cơ sở sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số theo khoản 2 Điều 21 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP	Được giảm thuế TNDN, khoản chi được trừ bao gồm: chi phí đào tạo nghề, hỗ trợ nhà ở, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (trong trường hợp chưa được Nhà nước hỗ trợ). Điều kiện: Đảm bảo đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định.
3.2	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng lao động là người khuyết tật	Doanh nghiệp sử dụng lao động từ 30% lao động là người khuyết tật trở lên theo quy định tại Điều 34 Luật Người khuyết tật 2010	+ Hỗ trợ kinh phí cải tạo điều kiện, môi trường làm việc phù hợp. + Cho vay vốn lãi suất ưu đãi đối với các dự án phát triển sản xuất, kinh doanh. + Ưu tiên cho thuê đất, mặt bằng, mặt nước và áp dụng chính sách miễn, giảm tiền thuê theo tỷ lệ, quy mô sử dụng lao động là người khuyết tật.
3.3	Chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	Người sử dụng lao động theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp	Theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.
B	CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ CỦA THÀNH PHỐ		
1	Nghị quyết số 56/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 quy định mức cho vay, thời	Các đối tượng được vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định hiện	- Mức cho vay đối với chương trình tín dụng hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: Mức cho vay tối đa đối với người lao động là 300 triệu đồng, người vay vốn không cần phải có tài sản bảo đảm tiền vay; đối với đối tượng vay vốn là cơ sở sản xuất kinh

<p>hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với các đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội</p>	<p>hành của Trung ương; Đối tượng đặc thù được thụ hưởng chính sách tín dụng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH trên địa bàn thành phố Hà Nội (trong đó bao gồm Nhóm lao động ưu tiên).</p>	<p>doanh mức cho vay tối đa theo quy định hiện hành của Trung ương (hiện nay nay là 10 tỷ đồng/cơ sở sản xuất kinh doanh), đảm bảo không quá 500 triệu đồng cho 01 người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.</p> <p>Trường hợp mức cho vay tối đa theo quy định đối với các chương trình tín dụng chính sách cho vay từ nguồn vốn Trung ương được điều chỉnh cao hơn mức cho vay theo quy định của Thành phố, áp dụng mức cho vay tối đa theo quy định của Trung ương.</p> <p>- Lãi suất cho vay chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm:</p> <p>+ Người lao động vay vốn: Áp dụng mức lãi suất cho vay là 6,6%/năm. Riêng đối với người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, người khuyết tật: Áp dụng mức lãi suất cho vay là 4,8%/năm.</p> <p>+ Cơ sở sản xuất kinh doanh: Áp dụng mức lãi suất cho vay là 6%/năm. Riêng cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên thuộc ít nhất một trong các đối tượng lao động là người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người đã chấp hành xong án phạt tù: Áp dụng mức lãi suất cho vay là 4,8%/năm.</p> <p>- Nguyên tắc áp dụng: Trong trường hợp Trung ương điều chỉnh hạn mức vay của các chương trình tín dụng tương ứng cao hơn mức của Thành phố, sẽ tự động áp dụng theo hạn mức tối đa của Trung ương để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho người lao động.</p>
---	---	--

PHỤ LỤC 3

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày / / của UBND xã)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Sản phẩm/kết quả	Thời gian triển khai/ thực hiện các nhiệm vụ
I	Nhóm nhiệm vụ thứ nhất: Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền				
1	Cấp ủy, chính quyền và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã chủ động quán triệt sâu rộng các nội dung của Kế hoạch này. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân về tầm quan trọng của việc hỗ trợ Nhóm lao động ưu tiên, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược đảm bảo an sinh xã hội bền vững của xã	Phòng VHXXH	UBMTTQ và các cơ quan, tổ chức liên quan	Kế hoạch/văn bản	Hàng năm
2	Thực hiện phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để truyền tải chính sách. Tập trung khuyến khích người lao động xóa bỏ mặc cảm, chủ động tham gia học nghề, đào tạo lại để tự tạo việc làm hoặc khởi nghiệp. Đồng thời, chủ động vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề tại địa phương ưu tiên tiếp nhận, đào tạo và giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động yếu thế	Phòng VHXXH	Doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề	Kế hoạch/chương trình/văn bản/nội dung tuyên truyền	Hàng năm
3	Triển khai đồng bộ các hình thức tuyên truyền, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại để đảm bảo thông tin tiếp cận	Phòng VHXXH	Doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề	Nội dung tuyên truyền	2026 - 2030

	đến từng đối tượng				
II	Nhóm nhiệm vụ thứ hai: Triển khai có hiệu quả quy định chính sách hiện hành của Trung ương; Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố cho Nhóm lao động ưu tiên				
1	Triển khai các chính sách về đào tạo nghề	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản	2026
2	Triển khai các chính sách về giải quyết việc làm	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản	2026
3	Triển khai chính sách khuyến khích, ưu đãi doanh nghiệp khi tham gia đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản	2026
4	Triển khai chính sách tín dụng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm, phát triển sản xuất kinh doanh	Phòng giao dịch NHCSXH Ứng Hòa	Phòng VHXXH, phòng Kinh tế, Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản	2026
5	Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về đào tạo nghề và giải quyết việc làm	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản, báo cáo	Hàng năm
III	Nhóm nhiệm vụ thứ ba: Giải pháp về đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng và đào tạo dài hạn				

1	Rà soát và dự báo nhu cầu học nghề: Hàng năm, phòng VHXXH chủ trì rà soát, thống kê nhu cầu học nghề (sơ cấp, dưới 03 tháng và dài hạn) của Nhóm lao động ưu tiên; Xây dựng dự toán triển khai	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả khảo sát, đánh giá nhu cầu	Hàng năm
2	Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm để xây dựng chương trình đào tạo. Khuyến khích đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp để tạo thuận lợi tối đa cho người học.	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các lớp đào tạo nghề	Hàng năm
3	Phối hợp đổi mới hình thức đào tạo (Linh hoạt - Thích ứng): đào tạo tại chỗ, đào tạo lưu động, đào tạo số hóa	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các lớp đào tạo nghề	Hàng năm
4	Phối hợp xây dựng nội dung đào tạo (Thực dụng - Hiện đại), trong đó: - Trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng (Phương châm: "Học nhanh - Làm ngay") - Trình độ Trung cấp, Cao đẳng (Phương châm: "Chuyên sâu - Bền vững"):	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình đào tạo	Hàng năm
IV	Nhóm nhiệm vụ thứ tư: Nhóm giải pháp hỗ trợ giải quyết việc làm				
1	Phát triển thị trường lao động và tạo việc làm bền vững cho Nhóm lao động ưu tiên	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị liên quan		Hàng năm

1.1	Hiện đại hóa hệ thống Kết nối Cung - Cầu lao động: phối hợp vận hành hiệu quả Cổng thông tin việc làm Thành phố; ứng dụng chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong tổ chức các phiên giao dịch việc làm trực tuyến, hỗ trợ doanh nghiệp phỏng vấn và tuyển dụng trực tuyến.	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Phiên GDVL	Hàng năm
1.2	Phát triển mô hình "Việc làm hòa nhập": + Khuyến khích doanh nghiệp xây dựng môi trường làm việc không rào cản và áp dụng các mô hình làm việc linh hoạt (làm việc tại nhà, kinh tế chia sẻ) cho người lao động hạn chế về khả năng di chuyển hoặc có gánh nặng chăm sóc gia đình. + Thúc đẩy mô hình "Kèm cặp tại nơi làm việc": Doanh nghiệp bố trí nhân sự có kinh nghiệm hướng dẫn, hỗ trợ riêng cho lao động thuộc nhóm yếu thế trong thời gian từ 03 đến 06 tháng đầu để đảm bảo khả năng thích nghi và duy trì việc làm bền vững	Phòng VHXXH	Các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề và các đơn vị có liên quan	Văn bản/Kế hoạch	Hàng năm
2	Khuyến khích Nhóm lao động ưu tiên nghiên cứu khoa học, phát triển sản xuất, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo	Phòng VHXXH	Các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề và các đơn vị có liên quan	Văn bản/Kế hoạch	Hàng năm
2.1	Thúc đẩy phong trào "Bình dân học vụ số" và Chuyển đổi số: Phát huy vai trò nòng cốt của Tổ chuyên đổi số cộng đồng, lực lượng thanh niên tình nguyện và các tổ chức hội	Phòng VHXXH	Các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề và	Văn bản/Kế hoạch	Hàng năm

	(Hội Người khuyết tật, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh) trong việc trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ Nhóm lao động ưu tiên tiếp cận khoa học, công nghệ phù hợp với đặc thù và khả năng tiếp thu của từng nhóm đối tượng.		các đơn vị có liên quan		
2.2	<p>Hỗ trợ tiếp cận công nghệ số và hạ tầng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Huy động sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp, nhà nước, đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông trong việc hỗ trợ các thiết bị hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận máy tính (bàn phím chữ nổi, phần mềm đọc màn hình, thiết bị điều khiển bằng giọng nói) - Duy trì và nâng cấp các điểm bưu điện văn hóa xã, thư viện có máy tính và Wi-Fi miễn phí để người lao động làm quen với môi trường số; cung cấp các gói Data 4G/5G giá rẻ dành riêng cho hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật để họ duy trì kết nối internet. 	Phòng VHXXH	Các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề và các đơn vị có liên quan	Văn bản/Kế hoạch	Hàng năm
2.3	<p>Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ ứng dụng công nghệ trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thí điểm chuyển giao các mô hình công nghệ sản xuất quy mô nhỏ (tưới tự động tiết kiệm nước, máy ấp trứng mini, công nghệ sấy năng lượng mặt trời) trực tiếp tại xã. + Hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã và làng nghề ứng dụng công nghệ IoT, hệ thống truy xuất nguồn gốc (QR Code) và chuẩn hóa bao bì, thương hiệu. 	Phòng VHXXH	Các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề và các đơn vị có liên quan	Văn bản/Kế hoạch/mô hình	Hàng năm

	+ Thúc đẩy đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử; xây dựng các ứng dụng (App) kết nối trực tuyến giữa người lao động với chuyên gia nông nghiệp, kỹ thuật viên để hỗ trợ kỹ thuật thời gian thực.				
2.4	Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và phát triển kinh tế hộ: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hình thành các điểm tư vấn khởi nghiệp tại xã; tập trung ươm tạo các ý tưởng khởi nghiệp từ sản phẩm đặc thù địa phương (Chương trình OCOP, đặc sản vùng miền) để xây dựng các mô hình kinh tế tự chủ bền vững.	Phòng VHXXH	Các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề và các đơn vị có liên quan	Văn bản/Kế hoạch/mô hình/dự án khởi nghiệp	Hàng năm
2.5	Đơn giản hóa thủ tục đăng ký kinh doanh cho các mô hình hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp siêu nhỏ. Cung cấp các “Gói hỗ trợ khởi nghiệp thiết yếu” (bao gồm tư vấn pháp lý, kế toán, quản trị marketing) miễn phí hoặc ưu đãi.	Phòng Kinh tế	Các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề và các đơn vị có liên quan	Văn bản/Kế hoạch	Hàng năm

